TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/HS-ST
Ngày: 23-6-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Bùi Thị Bích Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Ngọc Hùng**

Ông **Đặng Quang Hoạch**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Sùng A Tình** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông **Đỗ Đức Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2023/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Đình L**, sinh năm: 1995; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi sinh sống: Ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Hồ Đình H, sinh năm 1969; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1969; Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đ, (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **Bùi Thanh T**, sinh năm: 1997; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi sinh sống: Khu phố H, phường L, TP ., tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Họ tên cha: Bùi Văn Ú, sinh năm 1972; Họ tên mẹ: Ngô Thị P, sinh năm 1972; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đ, (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

3. Họ và tên: **Hồ Đình T1**, sinh năm: 1995; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi sinh sống: Ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Hồ Đình H, sinh năm 1969; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1969; Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đ, (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

4. Họ và tên: **Phạm Vũ Trung H1**, sinh năm: 1996; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Họ tên cha: Phạm Văn T2, sinh năm 1970 (đã chết); Họ tên mẹ: Vũ Hoàng Thanh H2, sinh năm 1978; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đ, (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Đình L và Hồ Đình T1 là hai anh em ruột, cùng thuê phòng trọ số 24 tại tổ A, ấp T, xã H 3, huyện T của bà Vũ Hoàng Thanh H2 để sinh sống cùng với H Vina N (bạn gái của T1) từ tháng 7/2022. L và T1 có mối quan hệ quen biết với Phạm Vũ Trung H1, Bùi Thanh T và đã nhiều lần cùng nhau sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 15/11/2022, L đến khu vực ngã tư E thuộc thành phố D, tỉnh Bình Dương mua 01 gói ma túy "đá" với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) của một người tên L1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đem về phòng trọ số 24 cất giấu. Đến khoảng 06 giờ ngày 16/11/2022, L lấy vỏ chai Sting và khoan 02 lỗ trên nắp chai, 01 lỗ Lợi gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh, sau đó L lấy gói ma túy bỏ một ít vào nỏ thủy tinh rồi sử dụng một mình, lúc này T1 đang nằm ngủ trong phòng. Khoảng 30 phút sau, T đến phòng trọ gặp và rủ L đi mua ma túy về sử dụng thì L đồng ý và nói "hôm qua anh đi Bình Dương có lấy một ít ma túy, em còn tiền không phụ cho anh", T lấy 300.000 đồng để dưới nền nhà, L cầm 300.000 đồng T góp để sử dụng ma túy rồi đi ra phía trước nhà mua thẻ nạp tiền game và nhắn tin rủ H1 đến sử dụng ma túy chung thì H1 đồng ý, L quay về phòng trọ và lấy gói ma túy trong túi quần ra cho ma túy vào nỏ thủy tinh để sử dụng cùng T, T thấy T1 nằm ngủ nên gọi T1 dậy sử dụng ma túy chung, T1

ngồi dậy thì H1 vừa đến và cùng ngồi sử dụng ma túy chung với L và T. Sau khi L, T1, H1, T sử dụng ma túy xong, đang ngồi nói chuyện thì lực lượng Công an vào kiểm tra thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng, bên trong nỏ thủy tinh còn một ít ma túy chưa sử dụng hết. Tiến hành xét nghiệm (test nhanh) đối với Hồ Đình L, Hồ Đình T1, Phạm Vũ Trung H1 và Bùi Thanh T đều cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 2462/KL-KTHS ngày 22/11/2022 của phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: *Mẫu chất màu vàng nâu chứa trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,0578 gam loại: Methamphetamine.*

Ngoài ra, trước đó L, T1, H1, T đã sử dụng ma túy chung với nhau 05 lần tại phòng trọ số 24 của L và T1 thuê, Ma túy để sử dụng do 04 người cùng góp tiền (mỗi người góp từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng) đưa cho L hoặc T1 đi mua ma túy về để cùng sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: (01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất màu vàng nâu, được niêm phong vào phong bì, bên ngoài phong bì có chữ ký của Hồ Đình L, Hồ Đình T1, Bùi Thanh T, Phạm Vũ Trung H1 và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting và 01 ống hút nhựa); 01 điện thoại di động hiệu Realme C35, gắn sim số 0903954814 thu giữ của L; 01 điện thoại di động hiệu Itel, gắn sim số 0387886982 thu giữ của T1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A73, gắn sim số 0368389675 thu giữ của H1; 01 điện thoại di động hiệu Oppo K3, gắn sim số 0815752367 thu giữ của T.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Hồ Đình L, Hồ Đình T1, Bùi Thanh T, Phạm Vũ Trung H1 đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Đ nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKS-TB ngày 18 tháng 4 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Hồ Đình L, Hồ Đình T1, Bùi Thanh T, Phạm Vũ Trung H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Hồ Đình L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Hồ Đình T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Bùi Thanh T 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Phạm Vũ Trung H1 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đối với "L1" là người mua giúp ma túy cho L ở tỉnh Bình Dương, do L không nhớ địa điểm gặp L1 và không biết về nhân thân, lai lịch của L1 nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với "L1" là người bán ma túy cho L và T1 ở khu vực nhà thờ T3, xã H 3, huyện T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với H Vina N cùng sinh sống với T1 tại phòng số 24, do N không biết việc T1, L, H1, T sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với bà Vũ Hoàng Thanh H2 là chủ của nhà trọ tại ấp T, xã H 3, huyện T, không biết việc các bị cáo trên tụ tập tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 24 nên không xử lý. Tuy nhiên, bà H2 đã để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà trọ do mình quản lý, vi phạm vào điểm a, khoản 4, Điều 23 Nghị định 144/2021NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Công an huyện T đã chuyển hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND huyện T ra quyết định xử phạt theo quy định.

Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong ma túy sau giám định số: 2462/KLGĐ-PC09 ngày 22/11//2022 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting; 01 ống hút nhựa đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C35, gắn sim số 0903954814 của L; 01 điện thoại di động hiệu Oppo K3, gắn sim số 0815752367 của T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc pham tội, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công;

- 01 điện thoại di động hiệu Itel, gắn sim số 0387886982 của T1 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A73, gắn sim số 0368389675 của H1 không sử dụng

vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho người thân của bị cáo T1 và H1.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là sai nên xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Các bị cáo Hồ Đình L, Hồ Đình T1, Bùi Thanh T, Phạm Vũ Trung H1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Hồ Đình L, Hồ Đình T1, Bùi Thanh T, Phạm Vũ Trung H1 khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/11/2022 tại phòng trọ số B thuộc ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai Hồ Đình Lợi, Hồ Đình T1, Phạm Vũ Trung H1 và Bùi Thanh T cùng nhau sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Ngoài ra, trước đó vào ngày 12/11/2022 và khoảng 03 lần trước đó (các bị cáo không nhớ rõ thời gian cụ thể) bị cáo L, T1, H1, T đã sử dụng ma túy chung với nhau tại phòng trọ số 24 của L và T1 thuê, ma túy để sử dụng do 04 người cùng góp tiền (mỗi người góp từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng) đưa cho L hoặc T1 đi mua ma túy về để cùng sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 2462/KL-KTHS ngày 22/11/2022 của phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: *Mẫu chất màu vàng nâu chứa trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,0578 gam loại: Methamphetamine.*

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của các bị cáo Hồ Đình L, Hồ Đình T1, Phạm Vũ Trung H1 và Bùi Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về đấu tranh và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội và gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự.

Xét vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, HĐXX xác định giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc, phân công cụ thể công việc của từng bị cáo. Giữa các bị cáo đã cùng sử dụng ma túy chung với nhau nhiều lần nên đã ngầm thống nhất với nhau về việc ai có tiền thì góp từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng tiền vào để mua ma túy rồi cả nhóm sử dụng chung, lần này người này góp thì lần sau người khác góp. Tuy nhiên bị cáo L là người liên lạc với người bán ma túy, trực tiếp đi mua hoặc bảo T1 đi lấy ma túy và rủ T1, H1 cùng sử dụng ma túy nên bị cáo L phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Tại lần phạm tội quả tang bị cáo T là người góp 300.000 đồng để mua ma túy và cũng rủ rê bị cáo T1 cùng sử dụng nên bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T1 và bị cáo H1. Bị cáo T1 và bị cáo H1 đã cùng tổ chức và sử dụng chung với bị cáo L, T nhiều lần nên cũng cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với đối tượng "L1" là người mua giúp ma túy cho L ở tỉnh Bình Dương, do L không nhớ địa điểm gặp L1 và không biết về nhân thân, lai lịch của L1 nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với đối tượng "L1" là người bán ma túy cho L và T1 ở khu vực nhà thờ T3, xã H 3, huyện T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với H Vina N cùng sinh sống với T1 tại phòng số 24, do N không biết việc T1, L, H1, T sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với bà Vũ Hoàng Thanh H2 là chủ của nhà trọ tại ấp T, xã H 3, huyện T, không biết việc các bị can trên tụ tập tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 24 nên không xử lý. Tuy nhiên, bà H2 đã để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà trọ do mình quản lý, vi phạm vào điểm a, khoản 4, Điều 23 Nghị định 144/2021NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Công an huyện T đã chuyển hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND huyện T ra quyết định xử phạt theo quy định.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- 01 phong bì niêm phong ma túy sau giám định số: 2462/KLGĐ-PC09 ngày 22/11//2022 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting; 01 ống hút nhựa là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C35, gắn sim số 0903954814 của L; 01 điện thoại di động hiệu Oppo K3, gắn sim số 0815752367 của T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc pham tội nên cần tịch thu sung công nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Itel, gắn sim số 0387886982 của T1 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A73, gắn sim số 0368389675 của H1 không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho người thân của bị cáo T1 và H1 là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hồ Đình L, Bùi Thanh T, Hồ Đình T1, Phạm Vũ Trung H1 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Hồ Đình L **08 (tám) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2022.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2022.

Xử phạt bị cáo Hồ Đình T1 **07 (bảy) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Vũ Trung H1 **07 (bảy) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2022.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định đã được đựng trong phong bì niêm phong số 2462/KL-KHHS ngày 22/11/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting; 01 ống hút nhựa;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme C35 đã qua sử dụng, hiện không hoạt động, kèm sim có số seri 8401201151163833; 01 điện thoại di động hiệu Oppo K3 đã qua sử dụng, hiện không hoạt động, kèm theo sim có số seri: 898402000 11298211598.

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/4/2023 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Hồ Đình L, Bùi Thanh T, Hồ Đình T1, Phạm Vũ Trung H1 phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hồ Đình L, Bùi Thanh T, Hồ Đình T1, Phạm Vũ Trung H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂNTHẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Ngọc H3 - **Đặng Quang Hoạch Bùi Thị Bích H4**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quang H5 – Đ **Bùi Thị Bích H4**